TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC VIÊN (H. Yên Định)
được công nhận kết quả học tạp và cấp Chứng chỉ hoàn thành chương trình
Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non hạng III đợt 6-năm 2018
(*Ban hành kèm theo Quyết định số 1783/QĐ-ĐHHĐ ngày 24/10/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức*)

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
1	1902	Vũ Thị	An	15/05/1985		MN Định Hòa	Yên Định	6.0	7.5	9.0	*Đạt*
2	1903	Trịnh Thị	Bắc	20/12/1972		MN Yên Giang	Yên Định	5.5	7.0	8.0	*Đạt*
3	1904	Trịnh Thị	Cừ	06/10/1967		MN Định Hòa	Yên Định	6.5	8.0	9.0	*Đạt*
4	1905	Lê Thị	Dân	30/11/1972		MN Quý Lộc	Yên Định	6.5	6.0	8.0	*Đạt*
5	1906	Trần Thị	Đào	07/02/1981		MN Yên Lâm	Yên Định	6.0	7.0	10.0	*Đạt*
6	1907	Nguyễn Thị	Dung	09/12/1971		MN Yên Tâm	Yên Định	6.0	6.0	8.0	*Đạt*
7	1908	Trần Thị	Dung	07/10/1987		MN Yên Trường	Yên Định	6.5	8.0	8.0	*Đạt*
8	1909	Nguyễn Thị	Dương	19/05/1980		MN Định Tân	Yên Định	6.5	7.0	8.0	*Đạt*
9	1910	Nguyễn Thị	Dương	06/11/1974		MN Yên Trung	Yên Định	6.5	6.0	7.0	*Đạt*
10	1911	Trương Thị	Giang	24/12/1986		MNTT Thống Nhất	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
11	1912	Vũ Thị	Hà	08/06/1974		MN Định Hòa	Yên Định	7.0	8.0	8.0	*Đạt*
12	1913	Nguyễn Thị Thu	Hà	26/12/1981		MN Định Hòa	Yên Định	7.5	8.0	8.0	*Đạt*
13	1914	Cao Thị	Hà	15/01/1983		MN Định Thành	Yên Định	7.0	7.5	7.0	*Đạt*
14	1915	Lê Thị	Hà	19/06/1982		MN Yên Bái	Yên Định	7.0	6.0	8.0	*Đạt*
15	1916	Vũ Thị	Hà	02/12/1974		Mn Định Tiến	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
16	1917	Lưu Thị	Hải	16/09/1978		MN Yên Trường	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
17	1918	Trịnh Thị	Hằng	20/12/1979		MN Định Tân	Yên Định	6.5	7.0	8.0	*Đạt*
18	1919	Ngô Thị	Hằng	09/02/1983		MN Yên Bái	Yên Định	6.0	8.0	8.0	*Đạt*
19	1920	Nguyễn Thị	Hằng	12/08/1982		MN Yên Bái	Yên Định	7.0	7.5	9.0	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
20	1921	Nguyễn Thị	Hằng	13/11/1983		Mn Định Tiến	Yên Định	7.0	6.5	9.0	*Đạt*
21	1922	Nguyễn Thị	Hằng	09/09/1985		Mn Định Tiến	Yên Định	6.5	7.0	8.0	*Đạt*
22	1923	Lưu Thị	Hạnh	21/05/1978		MN Yên Thịnh	Yên Định	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
23	1924	Trịnh Thị	Hạnh	01/12/1971		MN Yên Phú	Yên Định	6.0	7.0	8.0	*Đạt*
24	1925	Hồ Thị	Hảo	02/10/1984		MN Yên Tâm	Yên Định	6.5	7.0	8.0	*Đạt*
25	1926	Phạm Thị	Hiền	12/10/1986		MN Định Thành	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
26	1927	Trần Thị Lệ	Hoa	22/05/1979		MN Định Liên	Yên Định	5.5	5.5	8.0	*Đạt*
27	1928	Trịnh Thị	Hoa	11/10/1980		MN Định Liên	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
28	1929	Phạm Thị	Hoa	07/07/1984		MN TT Quán Lào	Yên Định	7.0	8.0	10.0	*Đạt*
29	1930	Lại Thị	Hoa	20/09/1974		MN Yên Thịnh	Yên Định	7.0	6.5	7.5	*Đạt*
30	1931	Lê Thị	Hóa	03/06/1986		MN Yên Trường	Yên Định	7.0	8.0	9.0	*Đạt*
31	1932	Lê Thị	Hòa	27/07/1975		MN Quý Lộc	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
32	1933	Ngô Thị	Hồng	10/12/1977		MN Định Hòa	Yên Định	7.0	8.0	9.0	*Đạt*
33	1934	Lưu Thị	Hồng	20/10/1984		MN Định Liên	Yên Định	6.5	7.0	7.0	*Đạt*
34	1935	Nguyễn Thị	Hồng	05/08/1981		MN Yên Ninh	Yên Định	6.0	6.5	9.0	*Đạt*
35	1936	Phạm Thị	Huế	05/02/1975		MN Định Thành	Yên Định	6.0	8.0	8.0	*Đạt*
36	1937	Ngô Thị	Huệ	09/10/1971		MN Định Hưng	Yên Định	7.0	7.5	8.5	*Đạt*
37	1938	Nguyễn Thị	Hương	23/12/1983		MN Định Liên	Yên Định	7.0	6.5	8.0	*Đạt*
38	1939	Thiều Thị	Hương	26/01/1984		MNTT Thống Nhất	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
39	1940	Trịnh Thị	Hường	14/06/1984		MN Quý Lộc	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
40	1941	Hà Thị	Hường	06/10/1972		MN Yên Giang	Yên Định	7.0	7.5	8.0	*Đạt*
41	1942	Ngô Thị	Huy	09/10/1971		MN Định Hòa	Yên Định	7.0	8.0	7.5	*Đạt*
42	1943	Vũ Thị	Khang	01/08/1984		MN Định Bình	Yên Định	7.0	8.0	8.0	*Đạt*
43	1944	Phạm Thị	Lài	13/09/1985		MN Yên Giang	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
44	1945	Nguyễn Thị	Lân	06/08/1965		MN Yên Thái	Yên Định	6.0	7.5	8.0	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
45	1946	Trịnh Thị	Len	20/04/1983		MN Quý Lộc	Yên Định	7.5	8.0	8.5	*Đạt*
46	1947	Nguyễn Thị	Liên	18/05/1981		MNTT Thống Nhất	Yên Định	6.5	6.5	8.0	*Đạt*
47	1948	Lê Thị	Linh	20/01/1984		MN Định Tân	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
48	1949	Nguyễn Thị	Linh	05/08/1987		MN Yên Tâm	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
49	1950	Hoàng Thị	Lĩnh	30/09/1975		MN Yên Trung	Yên Định	7.5	6.5	8.5	*Đạt*
50	1951	Lưu Thị	Loan	05/07/1985		MN Định Tăng	Yên Định	7.5	6.5	7.5	*Đạt*
51	1952	Lê Thị	Lụa	06/12/1982		MN Yên Thịnh	Yên Định	7.5	7.5	7.0	*Đạt*
52	1953	Nguyễn Thị	Lừng	28/06/1983		MN Định Liên	Yên Định	7.5	6.5	8.0	*Đạt*
53	1954	Lê Thị	Mai	29/04/1977		MN Yên Phong	Yên Định	7.0	7.5	8.0	*Đạt*
54	1955	Nguyễn Thị	Mai	15/03/1977		MN Yên Thịnh	Yên Định	6.5	6.5	7.0	*Đạt*
55	1956	Huỳnh Thị	Minh	10/06/1986		MN Định Liên	Yên Định	7.5	7.5	7.0	*Đạt*
56	1957	Lê Thị	Nga	27/09/1971		MN Định Tường	Yên Định	8.0	7.0	7.0	*Đạt*
57	1958	Trịnh Thị	Nga	23/11/1979		MN Yên Bái	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
58	1959	Trịnh Thị	Nga	28/10/1984		MN Yên Phong	Yên Định	7.5	6.0	8.0	*Đạt*
59	1960	Lê Thị	Nga	20/10/1973		MN Định Tường	Yên Định	8.0	8.0	7.5	*Đạt*
60	1961	Trịnh Thị	Ngân	16/12/1975		MN Định Bình	Yên Định	7.5	8.0	8.0	*Đạt*
61	1962	Nguyễn Thị	Ngân	28/12/1969		MN Định Hòa	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
62	1963	Phạm Thị	Nghiên	21/8/1978		MN Quý Lộc	Yên Định	8.0	7.0	8.0	*Đạt*
63	1964	Nguyễn Thị	Nhị	06/02/1983		MN Yên Phong	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
64	1965	Lê Thị	Nhung	19/05/1985		MN Quý Lộc	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
65	1966	Nguyễn Thị	Nhung	07/06/1986		MN Quý Lộc	Yên Định	7.5	7.0	9.0	*Đạt*
66	1967	Phạm Thị	Nhung	15/08/1984		MNTT Thống Nhất	Yên Định	7.5	8.0	8.0	*Đạt*
67	1968	Nguyễn Thị	Oanh	05/02/1972		MN Yên Thịnh	Yên Định	7.5	6.5	7.0	*Đạt*
68	1969	Nguyễn Thị	Phú	02/07/1986		MN Định Tân	Yên Định	7.5	8.0	9.0	*Đạt*
69	1970	Nguyễn Thị	Phúc	14/08/1974		MN Yên Lâm	Yên Định	7.0	6.5	8.0	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
70	1971	Nguyễn Thị	Phương	15/10/1984		MN Yên Phong	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
71	1972	Nguyễn Thị	Phượng	13/02/1979		MN Yên Trung	Yên Định	8.0	7.0	7.5	*Đạt*
72	1973	Nguyễn Thị	Quyên	15/03/1985		MN Yên Giang	Yên Định	6.5	7.5	8.0	*Đạt*
73	1974	Nguyễn Thị	Tâm	15/05/1982		MN Định Bình	Yên Định	7.0	7.5	8.0	*Đạt*
74	1975	Trịnh Thị	Tâm	04/05/1980		MN Yên Bái	Yên Định	7.5	6.5	8.0	*Đạt*
75	1976	Ngô Thị	Tâm	10/12/1981		MN Định Long	Yên Định	6.5	6.5	8.0	*Đạt*
76	1977	Lê Thị	Thái	27/12/1969		MN Quý Lộc	Yên Định	7.5	7.5	7.5	*Đạt*
77	1978	Nguyễn thị	Thắm	24/02/1979		MN Định Tân	Yên Định	6.5	6.5	8.5	*Đạt*
78	1979	Lê Thị	Thắm	17/12/1967		MN Yên Thọ	Yên Định	6.5	6.5	8.0	*Đạt*
79	1980	Trịnh Thị	Tho	06/06/1966		MN Yên Thọ	Yên Định	6.5	6.5	9.0	*Đạt*
80	1981	Phạm Thị Kim	Thoan	15/05/1983		MN Yên Phú	Yên Định	7.5	6.5	8.0	*Đạt*
81	1982	Trần Thị	Thơm	02/09/1985		MN Định Tân	Yên Định	7.0	6.5	9.0	*Đạt*
82	1983	Đỗ Thị	Thu	04/12/1980		MN Định Công	Yên Định	6.5	6.0	8.0	*Đạt*
83	1984	Hoàng Thị	Thu	01/04/1986		MN Định Liên	Yên Định	7.5	8.0	8.0	*Đạt*
84	1985	Trịnh Thị	Thu	31/07/1971		MN Quý Lộc	Yên Định	7.0	7.5	7.0	*Đạt*
85	1986	Lê Thị	Thức	05/08/1971		MN Quý Lộc	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
86	1987	Lê Thị	Thúy	05/10/1981		MN Định Tường	Yên Định	7.5	7.0	7.5	*Đạt*
87	1988	Đỗ Thị	Thủy	16/08/1969		MN Định Thành	Yên Định	6.5	7.5	9.0	*Đạt*
88	1989	Lê Thị	Thủy	22/10//1974		MN Quý Lộc	Yên Định	7.0	7.5	8.0	*Đạt*
89	1990	Trịnh Thị	Thủy	02/03/1987		MN Yên Trung	Yên Định	8.0	8.0	8.0	*Đạt*
90	1991	Lê Thị	Tính	27/10/1967		MN Yên Thọ	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
91	1992	Nguyễn Thị	Tình	20/11/1986		MN Yên Thái	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
92	1993	Trương Thị	Tú	20/06/1984		MN Yên Hùng	Yên Định	7.5	7.5	7.0	*Đạt*
93	1994	Lê Thị Oanh	Tuấn	06/07/1977		MN Yên Lạc	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
94	1995	Trịnh Thị	Tuyên	28/10/1975		MN Quý Lộc	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*

TT	Số CC	Họ và tên		Ngày sinh	Giới	Đơn vị công tác		Kết quả học tập			Kết quả bồi dưỡng
								Kiến thức chung	Kiến thức ngành	Thu hoạch	
95	1996	Lê Thị	Tuyết	15/01/1970		MN Định Hòa	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
96	1997	Trần Thị	Tuyết	16/03/1979		MN Định Tân	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
97	1998	Lê Thị	Tuyết	04/12/1974		MN Định Thành	Yên Định	7.0	7.5	7.0	*Đạt*
98	1999	Ngô Thị	Vân	05/12/1972		MN Định Hòa	Yên Định	7.5	7.5	9.0	*Đạt*
99	2000	Nguyễn Thị	Xuân	04/09/1985		MN Định Liên	Yên Định	7.0	8.0	8.0	*Đạt*
100	2001	Nguyễn Thị	Yến	01/04/1985		MN Định Tân	Yên Định	6.5	6.5	9.0	*Đạt*
101	2002	Mai Thị	Yến	23/10/1985		MN Yên Giang	Yên Định	7.0	7.0	8.0	*Đạt*
102	2003	Trịnh Thị	Yến	18/04/1971		MN Yên Thịnh	Yên Định	7.5	7.0	8.0	*Đạt*
103	2004	Lưu Thị	Yến	04/12/1968		MN Yên Trung	Yên Định	7.5	7.5	7.0	*Đạt*
104	2005	Phạm Hải	Yến	20/10/1981		MNTT Thống Nhất	Yên Định	7.5	7.5	7.0	*Đạt*

(*Ấn định danh sách này gồm 104 học viên*)./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Thị Mai